

Số: 101/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 8 của Quy định một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục khẩn cấp các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;

Căn cứ Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 578/STC-TCHCSN ngày 21/3/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 của Quy định một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục khẩn cấp các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

“Điều 8. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi thủy sản

1. Đối tượng hỗ trợ: Hộ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất có cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên:

- Diện tích lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

- Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

- Diện tích lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;

- Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

- Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

- Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

b) Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:

- Gia cầm hỗ trợ từ 10.000 - 20.000 đồng/con;

- Lợn hỗ trợ 750.000 đồng/con;

- Trâu, bò, ngựa hỗ trợ 4.000.000 đồng/con;

- Hươu, nai, cừu, dê hỗ trợ: 2.000.000 đồng/con.

c) Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:

- Diện tích nuôi cá truyền thống bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 3.000.000 - 7.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70% hỗ trợ từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi tôm quảng canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 2.000.000 - 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 4.000.000 - 6.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi tôm sú thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 4.000.000 - 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 6.000.000 - 8.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%,

hỗ trợ từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng/ha;

- Lồng, bè nuôi bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 3.000.000 - 7.000.000 đồng/100 m³ lồng; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/100 m³ lồng.

d) Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản thì mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ bằng tiền được quy đổi theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

3. Điều kiện hỗ trợ: Cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản phải nằm trong đối tượng chỉ đạo sản xuất hàng năm do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Riêng đối với vật nuôi là gia cầm phải tổ chức sản xuất theo quy mô đàn gia cầm và đăng ký với cơ quan thú y xã; đối với nuôi trồng thủy sản phải theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những nội dung khác tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh, không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

2. Những trường hợp hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi gây ra trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà hồ sơ hỗ trợ hoàn thành trong thời gian Quyết định này có hiệu lực vẫn hưởng theo mức hỗ trợ tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- VPUB: PVP, các phòng N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt131.



Cao Khoa